TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Đình G, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Q (Đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 13/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";*

+ Ngày 17/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

+ Ngày 11/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

+ Ngày 05/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Địnhxử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

+ Ngày 23/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 30 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2023;

- Nhân thân:

+ Ngày 13/3/2009 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*;

+ Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 21/2/2014 của Công an xã H, huyện L, Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức *"Cảnh cáo"* về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Quyết định số 98/QĐ-XPHC ngày 20/10/2024 của Công An huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức *"Cảnh cáo"* về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Đào Văn Đ1, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị S, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

(Bà Đặng Thị S uỷ quyền cho ông Đào Văn Đ1 tham gia tố tụng).

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà Đặng Thị S và ông Đào Văn Đ1: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H ; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2024, Trần Đình G điều khiển xe môtô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B2 - 870.66 đi đến nhà ông Đào Văn Đ1 ở thôn M, xã N, huyện L (là người quen) để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến, Trần Đình G hỏi vay bà Đặng Thị S (vợ ông Đ1) số tiền 100.000 đồng, bà S nói không có thì G bảo bà S đi vay hộ nhưng bà S từ chối và đi vào gian buồng. Thấy vậy, G lén lút đi ra sau nhà thì nhìn thấy chiếc máy bơm nước màu đỏ đen, nhãn hiệu KuFA để trên tấm bê tông đặt trên miệng giếng nước ở khu vực nhà vệ sinh, G liền kéo tuột dây điện chiếc máy bơm tại vị trí đầu nối, dùng tay tháo ống nhựa và bê chiếc máy bơm nước ra đặt vào giá đèo hàng ở giữa xe mô tô BKS 90B2 - 870.66. Lúc này bà S từ trong buồng đi ra nhìn thấy G chở chiếc máy bơm nước của nhà mình liền hô lên. Giáp nổ máy rồi nhanh chóng điều khiển xe đi ra ngoài

đường Quốc lộ 38B đến cửa hàng sửa chữa đồ điện gia dụng của anh Trần Văn M, sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã H, huyện L bán chiếc máy bơm nước được số tiền 150.000 đồng, sau đó đến thành phố N mua ma túy của người đàn ông không quen biết sử dụng hết.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của ông Đào Văn Đ1, Công an xã N, huyện L đã triệu tập Trần Đình G để đấu tranh làm rõ, qua đấu tranh G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện. Căn cứ lời khai nhận tội của G Công an xã N đã thu giữ được chiếc máy bơm nước nêu trên (do anh Trần Văn M tự nguyện giao nộp); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 90B2 - 870.66 (do bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959, trú tại thôn M, xã N, huyện L là mẹ đẻ Trần Đình G giao nộp) sau đó làm thủ tục chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện L để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: "*Giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu KuFA màu đỏ đen đã qua sử dụng là: 455.000 đồng" (Bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng)*.

* Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc máy bơm nước nhãn hiệu KuFA, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Đào Văn Đ1. Ngày 12/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông Đào Văn Đ1.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 90B2- 870.66, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Đ, G tự lấy xe mô tô đi, bà Đ không biết G sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì khác.

Quá trình điều tra: Trần Đình G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSLN ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Đình G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt

bị cáo Trần Đình G từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Đình G khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo Trần Đình G là người có nhân thân rất xấu, nhiều tiền án về các tội đặc biệt là tội *"Trộm cắp tài sản".* Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà lợi dụng sự sơ hở cũng như sức khỏe yếu của bà Đặng Thị S để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử là rất cần thiết. Mặc dù bị hại ông Đào Văn Đ1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị, yêu cầu gì đối với bị cáo Trần Đình G. Tuy nhiên để ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội, tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa chung, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh bởi những lần kết án trước hình phạt đối với bị cáo là quá nhẹ chưa đủ sức răn đe nên bị cáo coi thường pháp luật và tiếp tục pháp tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Đình G tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp, với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/8/2024, tại khuôn viên nhà ở của gia đình ông Đào Văn Đ1 ở thôn M, xã N, huyện L, lợi dụng sở hở

trong việc quản lý tài sản, Trần Đình G đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu KuFA màu đỏ đen của gia đình ông Đào Văn Đ1 có trị giá 455.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Trần Đình G chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng G đã bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản"* chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục vi phạm*;* do đó hành vi nêu trên của Trần Đình G đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 05 tiền án, trong đó 04 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" là tình tiết định tội; 01 tiền án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* và phải chịu thêm một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên"* (bị hại là bà Đặng Thị S, sinh năm 1951 và ông Đào Văn Đ1, sinh năm 1950) quy định tại điểm h và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Đình G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và từng phải nhiều lần đi chấp hành án phạt tù về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" và 01 lần về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và *"Cướp giật tài sản"*. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà trái lại một lần nữa bị cáo tiếp tục phạm tội và rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập

cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 *(Một)* Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: đỏ - đen, BKS 90B2 - 870.66, số khung: RLHJA3826JY010785, số máy: JA38E - 0424524, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Đ, G tự lấy xe mô tô đi, bà Đ không biết G sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại bà Trần Thị Đậu .

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình G 30 *(ba mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bà Trần Thị Đ: 01 *(Một)* Xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn: đỏ - đen, BKS 90B2 - 870.66, số khung: RLHJA3826JY010785, số máy: JA38E - 0424524, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 07/11/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Đình G phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; người bảo vệ quyền lợi cho bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam